**TUẦN 25**

**Ngày thứ 1**

**Ngày soạn:***8/3/2025*

**Ngày giảng:** *Thứ Hai ngày 10 tháng 3 năm 2025*

 **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

 **SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

 **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN**

**Bài 28: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1)**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Cảm nhận đúng về dài hơn – ngắn hơn, cao hơn – thấp hơn.

- Thực hành giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đo độ dài.

-Thực hiên thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Máy tính, SGK Toán

**2. Học sinh:** Bộ đồ dùng học toán 1, SGK, vở

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Khởi động:** - Yêu cầu HS dùng thước có vạch chia xăng- ti – mét đê đo độ dài các đồ dùng học tập của mình (sách, vở, bút chì, hộp đựng bút,…).- Gọi 2-3 HS trình bày kết quả làm việc của mình.-GV nhận xét, tuyên dương**II. Thực hành – luyện tập****\* Bài 1: Đồ vật nào dài hơn?****-** GV cho HS nêu tên các đồ vật trong tranh.- GV nêu lưu ý bài này HS không dùng thước để đo độ dài mà chỉ ước lượng.-GV hỏi từng câu một cho HS trả lời.-Gọi HS khác nhận xét.- GV nhận xét, kết luậna. Bút chì dài hơn bút sáp.b. Cục tẩy dài hơn cái ghim.**\* Bài 2: Bạn nào cao nhất? Bạn nào thấp nhất?****-** GV nêu yêu cầu bài tập.- GV hỏi: *+ Trong tranh gồm những bạn nào?**+ Bạn nào cao nhất?**+ Bạn nào thấp nhất?*-Yêu cầu HS nhận xét.- GV nhận xét, kết luận.a. Bạn Nam cao nhất.b. Bạn Mi thấp nhất.**\*Bài 3:Ngựa hay hươu cao cổ cao hơn? Thước hay bút chì dài hơn?** **-** GV nêu yêu cầu của bài.- GV hỏi: a. Ngựa hay hươu cao cổ cao hơn?*+ Trong bức tranh thứ nhất, có con gì?**+ Con nào cao hơn?**+ Con nào thấp hơn?*- Yêu cầu HS nhận xét.-GV nhận xét, kết luận.*+ Hươu cao cổ cao hơn.**+ Ngựa thấp hơn.*b. Thước hay bút chì dài hơn?+ *Trong tranh có những đồ vật nào?*GV lưu ý cho HS: bút chì đặt đứng, thước kẻ đặt ngang nên không so sánh trực tiếp chiều dài của hai vật với nhau được. Vì thế các em so sánh gián tiếp thông qua vật trung gian là quyển sách Toán 1.*+ Bút chì hay quyển sách Toán 1 dài hơn?**+ Thước kẻ hay quyển sách Toán 1 dài hơn?**+ Thước kẻ hay bút chì dài hơn?*- Yêu cầu HS nhận xét câu trả lời của bạn.- GV nhận xét, kết luận.Thước kẻ dài hơn quyển sách Toán 1, quyển sách Toán 1 dài hơn bút chì. Vậy thước kẻ dài hơn bút chì.**\* Bài 4: Đo độ dài mỗi đồ vật**- GV nêu yêu cầu của bài 4.- GV yêu cầu HS quan sát tranh.+ Trong tranh có những đồ vật nào?- GV yêu cầu HS dùng thước có chia vạch xăng – ti – mét để đo đúng độ dài mỗi đồ vật.- Yêu cầu HS nhận xét.- GV nhận xét, kết luận:+ Bút chì dài 8cm+ Bút sáp màu dài 6cm+ Đồng hồ dài 12cm+ Điện thoại dài 10cm.**\* Bài 5: Đồ vật nào dưới đây cho được vào trong hộp bút?****-** GV yêu cầu HS nêu các đồ vật trong tranh và hỏi độ dài của từng đồ vật.+ *Đồ vật nào cho được vào trong hộp bút?*- GV nhận xét, kết luận: Bút chì, cục tẩy cho được vào trong hộp bút.**III. Vận dụng trải nghiệm:**- GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý- Dặn dò về nhà làm VBT và xem bài Luyện tập chung tiết 2. | -HS thực hành đo.-HS trình bày.-HS lắng nghe.-HS nêu: Bút chì, bút sáp màu, cục tẩy, cái ghim.-HS lắng nghe.-HS trả lời.a. Bút chì dài hơn bút sáp.b. Cục tẩy dài hơn cái ghim.-HS nhận xét.-HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS trả lời: Nam, Mi, Việt, Mai.- HS trả lời: Bạn Nam- HS trả lời: Bạn Mi- HS nhận xét.- HS lắng nghe.-HS lắng nghe.-HS trả lời: Hươu cao cổ, ngựa vằn-HS trả lời: Hươu cao cổ-HS trả lời: Ngựa-HS nhận xét.-HS lắng nghe.-HS trả lời: Sách toán 1, bút chì, thước kẻ.-HS lắng nghe.-HS trả lời: Sách Toán 1dài hơn.-HS trả lời: Thước kẻ dài hơn-HS trả lời: Thước kẻ dài hơn bút chì-HS nhận xét.-HS lắng nghe.-HS lắng nghe.-HS quan sát tranh.-HS trả lời: Bút chì, bút sáp màu, đồng hồ, điện thoại.-HS lắng nghe.-HS trả lời.+ Bút chì dài 8cm+ Bút sáp màu dài 6cm+ Đồng hồ dài 12cm+ Điện thoại dài 10cm.-HS nhận xét.-HS lắng nghe.-HS lắng nghe, trả lời: Hộp bút: 15cm, bút chì: 9cm, thước kẻ: 20cm, cục tẩy: 3cm.-HS trả lời: Bút chì, cục tẩy.-HS lắng nghe.-HS lắng nghe. |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 1: RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN (tiết 1+ 2)**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp học sinh đọc đúng, rõ ràng bài Rửa tay trước khi ăn.

-Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài Rửa tay trước khi ăn.

- Nhận biết được trình tự của các sự việc trong văn bản.

- Khả năng làm việc nhóm.

- Khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và biết đặt câu hỏi.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK TV, máy tính, tranh minh hoạ SGK

**2. Học sinh:** SGK Tiếng Việt

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Khởi động** - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi:a. Vì sao các bạn phải rửa tay?b. Em thường rửa tay khi nào?- GV và HS thống nội dung câu trả lời sau đó dẫn vào bài đọc Rửa tay trước khi ăn**II. Hình thành kiến thức****1. Đọc**- GV đọc mẫu toàn bài- HS đọc câu- GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS như: *vi trùng, xà phòng, phòng bệnh, nước sạch.*- Hướng dẫn HS đọc nối tiếp câu lần 2- GV hướng dẫn HS đọc những câu dài: *Tay cầm thức ăn,/ vi trùng từ tay/ theo thức ăn vào cơ thể. Để phòng bệnh/ chúng ta/ phải rửa tay/ trước khi ăn.*- Hướng dẫn HS đọc đoạn- Gv chia văn bản làm 2 đoạn:+ Đoạn 1: Từ đầu đến mắc bệnh+ Đoạn 2 phần còn lại- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài.- Vi trùng: sinh vật rất nhỏ, có khả năng gây bệnh-Tiếp xúc: chạm vào nhau ( dùng cử chỉ minh họa)- Mắc bệnh: Bị một bọng nào đó- Phòng bệnh: Ngăn ngừa để không bị bệnh- GV đọc mẫu cả bài**TIẾT 2****2. Trả lời câu hỏi:**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu văn bản và trả lời các câu hỏia. Vi trùng đi vào cơ thể con người bằng cách nào?b. Để phòng bệnh chúng ta phải làm gì?c. Cần rửa tay như thế nào cho đúng?- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời- GV và HS thống nhất câu trả lời:a. Vi trùng đi vào cơ thể con người bằng thức ănb. Để phòng bệnh chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ănc. Câu trả lời mở@ Lưu ý GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần)**3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3**- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.- GV kiểm tra nhận xét bài của một số HS**III. Vận dụng trải nghiệm:**- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.*Để phòng bệnh chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn.* | - HS thảo luận nhóm- HS trả lời – HS nhận xét bổ sung-HS đọc nối tiếp câu lần 1-HS nhận biết- HS đọc nối tiếp câu lần 2-HS thực hiện- HS đọc nối tiếp từng đoạn 2 lượt- HS đọc đoạn theo nhóm-HS thực hiện- 2 HS đọc- HS làm việc nhóm cùng nhau trao đổi về bức tranhminh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi- HS đại diện nhóm trình bày- HS khác bổ sung- HS viết vào vở chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).-HS đọc-HS nhắc lại |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày thứ 2**

**Ngày soạn:***9/3/2025*

**Ngày giảng:** *Thứ Ba ngày 11 tháng 3 năm 2025*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 1: RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN (tiết 3 + 4 )**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp học sinh đọc đúng, rõ ràng bài Rửa tay trước khi ăn.

-Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài Rửa tay trước khi ăn.

- Quan sát nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và biết đặt câu hỏi.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK TV, máy tính, tranh minh hoạ SGK

**2. Học sinh:** SGK Tiếng Việt

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Khởi động** - GV yêu cầu HS đọc bài “Rửa tay trước khi ăn”, trả lời các câu hỏi:a. Vì sao các bạn phải rửa tay?b. Em thường rửa tay khi nào?- GV nhận xét**II. Hình thành kiến thức****1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả- GV và HS thống nhất câu hoàn thiện: *Ăn chín uống sôi để phòng bệnh*- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS**2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh**- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh- GV yêu cầu HS làm việc trong nhóm quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh có dùng các từ ngữ đã gợi ý- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.- Tranh1: Nhúng nước, sát xà phòng lên hai bàn tay- Tranh 2: Chà xát các kẽ ngón tay- Tranh 3: Rửa sạch tay dưới vòi nước- Tranh 4: Lau tay khô bằng khăn- HS và GVnhận xét**TIẾT 4****3. Nghe viết:**- GV đọc to cả hai câu: *Để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay trước khi ăn. Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch.*- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn văn.- Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.- Chữ dễ viết sai chính tả: bệnh, trước, xả, nước, sạch.+ Để phòng bệnh/ chúng ta phải rửa tay/ trước khi ăn/ . Cần rửa tay bằng xà phòng/ với nước sạch.- Sau khi HS viết chính tả GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.- GV kiểm tra nhận xét bài của một số HS**4. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa**- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.- GV nêu nhiệm vụ**5. Trò chơi em làm bác sĩ:**- Mục đích: Thông qua việc nhập vai bác sĩ và bệnh nhân, HS có cơ hội phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và mở rộng hiểu biết về vấn đề giữ gìn vệ sinh sức khỏe.- GV có thể cho lớp biết trước những bệnh và nguyên nhân thường gặp ở trẻ em.1. Đau bụng ( do ăn quá no, ăn uống không hợp vệ sinh).2 Sâu răng ( do ăn nhiều kẹo, không đánh răng hoặc đánh răng không đúng cách).3. Cảm, sốt ( do đi nắng không đội mũ nón hoặc dầm mưa lâu bị lạnh).- Sau khi các nhóm thực hành, GV cho một số nhóm trình diễn trước lớp và cả lớp chọn ra nhóm xuất sắc**III. Vận dụng trải nghiệm.**- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. | - HS đọc- HS trả lời – HS nhận xét bổ sung- HS làm việc theo nhóm- HS trình bày kết quả- HS viết câu vào vở- HS quan sát tranh- Hs làm việc theo nhóm- HS trình bày kết quả- HS lắng nghe-HS v- HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi- HS làm việc theo nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp- Một số HS đọc to các từ ngữ sau đó cả lớp đồng thanh- HS quan sát-HS nhận xét-HS lắng nghe- Các nhóm trình diễn- HS nêu  |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

 **Bài 20: CƠ THỂ EM**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được vị trí, nói được tên của một số bộ phận bên ngoài cơ thể.

- Nêu được các hoạt động (đơn giản) cần thiết để giữ gìn vệ sinh cơ thể và thời điểm nên thực hiện các hoạt động đó.

- Yêu quý và có ý thức tự giác trong việc chăm sóc và bảo vệ các bộ phận trên cơ thể mình.

- Tôn trọng sự khác biệt của người khác, tôn trọng những người khuyết tật kém may mắn hơn mình.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

+ Video hướng dẫn rủa tay, đánh răng

+ Tranh ảnh minh hoạ

**2. Học sinh:** khăn lau, kem đánh răng, bàn chải, cốc, nước, SGK TNXH

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Khởi động**- GV yêu cầu cả lớp đứng dậy vừa hát vừa múa theo nhạc bài *Hai bàn tay của em.***II. Hoạt động khám phá****\* Hoạt động 1**- Gv cho HS quan sát hình diễn tả các hoạt động của Hoa ở nhà và nói về các việc bạn Hoa đã làm hằng ngày để giữ vự sinh cơ thể.- GV kết luận và nêu cho HS biết có những hoạt động thường chỉ làm một lần trong ngày như cũng có những hoạt động cần thực hiện nhiều lần trong ngày như + rửa tay (trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh,…), + chải răng (sau các bữa ăn, buổi sáng và trước khi đi ngủ), + chải đầu (sau khi gội đầu và sau khi ngủ dậy), + rửa mặt (sau khi ngủ dậy, sau khi đi ra ngoài đường về), + rửa chân (trước khi đi ngủ, sau khi đi ngoài đường về).***\* Hoạt động 2***- GV cho HS liên hệ với bản thân-GV nhận xét, góp ý**III. Hoạt động thực hành*****\* Hoạt động 1***-Trong quá trình thực hành, cần hướng dẫn HS tiến hành đủ các bước và đủ thời gian.***\* Hoạt động 2***-Sau khi thực hành rửa tay đúng cách, GV cho HS quan sát quy trình chải răng và yêu cầu HS thực hành.**IV. Hoạt động vận dụng**- GV cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm và nói với bạn những việc mình và người thân đã làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể.- GV kết luận**V. Đánh giá**- HS nêu được các việc làm cần thiết để giữ vệ sinh cơ thể, và tự giác thực hiện đúng các việc làm đó để bảo vệ các bộ phận, đảm bảo cho cơ thể luôn mạnh khỏe.GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài và đặt câu hỏi: +Minh đã nói gì với mẹ? +Nhận xét về việc làm của Minh.+ Em có thường tự giác đi tắm để giữ vệ sinh như Minh không? -Sau đó GV cho HS đóng vai.- GV nhận xét**\* Hướng dẫn về nhà**-GV nhắc nhở HS về nhà xem anh/chị/em và bố mẹ đã thực hiện các hoạt động vệ sinh thân thể đúng cách và đúng giờ chưa, nếu chưa thì nhắc nhở.**VI. Vận dụng trải nghiệm.**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS hát, múa- HS quan sát hình và diễn tả- HS khác nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe - HS liên hệ với bản thân- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS thực hành- HS theo dõi quy trình chải răng- HS thực hành- HS liên hệ thực tế- HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài- HS trả lời câu hỏi- HS lắng nghe- HS lắng nghe và thực hiện ở nhà-HS nhắc lại- HS lắng nghe- HS đóng vai |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**MÔN GDTC**

**BÀI 1: LÀM QUEN VỚI BÓNG ( TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghiêm túc tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Biết quan sát tranh ảnh và và động tác mẫu của giáo viên để thực hiện các động tác làm quen với bóng.

- Chủ động trao đổi và chia sẻ, phân công trong tập luyện.

- Bước đầu biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Địa điểm: Tại sân trường – khu tập luyện.

2.Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Kế hoạch bài dạy, trang phục thể thao, còi, bóng, tranh ảnh, loa.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục phù hợp.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC** |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. HĐ khởi động.**a. Nhận lớp:b. Khởi động:- Xoay các khớp trênnền nhạc.- Trò chơi: “Thỏ nhảy”. | - GV tiếp nhận lớp học, phổ biến nội dung và yêu cầu giờ học.- GV điều khiển khởiđộng trên nền nhạc.- GV nêu tên TC.- GV tổ chức cho HS chơi. | ĐH nhận lớp 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 GV- Cán sự lớp báo cáo tình hình của lớp.- HS thực hiện khởiđộng tích cực dưới sựđiều khiển của cán sự lớp.ĐHKĐ-trò chơi🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹GV- HS nhắc lại cách chơi.- HS chơi dưới sự điều khiển của GV. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**- Học động tác hai tay chuyển bóng cho nhau. | - GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong sách và đưa ra câu hỏi gợi mở cho động tác:+ Em hãy cho biết bạn trong tranh đang làm gì?+ GV gọi đúng tên động tác, mô tả, phân tích, hướng dẫn cách thực hiện, nhấn mạnh yêu cầu động tác.+ GV cho HS xung phong lên thực hiện động tác.- GV tổ chức cho Hs hình thành động tác:+ Cả lớp cùng thực hiện động tác theo tiếng còi của GV.+ GV quan sát sửa sai, động viên kịp thời | ĐH như ĐHNL- Hs quan sát, trả lời câu hỏi và thực hiện lại động tác mẫu.ĐH học🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 GV+ HS cùng GV quan sát nhận xét.+ HS quan sát và thực hiện theo GV.+ Cả lớp tập theo hiệu lệnh của GV.+ Cả lớp chú ý lắng nghe GV sửa sai để chuẩn bị bước vào tập luyện. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**a. Luyện tập động tác.- Luyện tập theo nhóm.b. Trò chơi vận động:“chuyển bóng tiếp sức”.c. Bài tập thể lực:Bài tập phát triển sức mạnh của chând. Hồi tĩnh:Thả lỏng toàn thân theo nhạc. | - GV cho HS tập luyện theo nhóm GV quan sát nhắc nhở, sửa sai cho HS trong quá trình HS tập luyện.- GV nêu tên trò chơi, mục đích và cách chơi. - GV tổ chức cho HS chơi. - Kết thúc trò chơi GV nhận xét tuyên dương.- GV nêu bài tập.- GV tổ chức cho HS thực hiện bài tập.- GV điều khiển thả lỏng. | Đội hình tập nhóm🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 GV- HS tập luyện dưới sự điều khiển của nhóm trưởng.- HS nhắc lại được cách chơi.- Chơi theo đội hình hàng dọc.- HS chơi thử theo hướng dẫn của GV sau đó chơi chính thức chủ động dưới sự điều khiển của GV.ĐH thể lực-hồi tĩnh🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹GV- Tại chỗ để hai tay sau gáy, đứng lên ngồi xuống liên tục 10 lần, lặp lại 2 lần; sau mỗi lần cần đi lại hít thở sâu trong vòng 1 phút.- HS cúi người thả lỏng hít thở thật sâu, rũ chân rũ tay thả lỏng tích cực. |
| **4. HĐ vận dụng:**- Vận dụng- Nhận xét giờ học.- Xuống lớp. | - GV tổ chức hệthống bài học, HD ôn luyện ở nhà và chuẩn bị bài.- Đánh giá ưu nhược điểm của giờ học.- GV hô giải tán | ĐH vận dụng 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 GV- HS cùng GV hệ thốngbài học. Chuẩn bị mục 2 (tr 64)- HS lắng nghe để khắc phục cho tiết học sau.- HS hô khỏe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………….

**Ngày thứ** 3

**Ngày soạn**:*10/3/2025*

**Ngày giảng**:*Thứ Tư ngày 12 tháng 3 năm 2025*

 **TOÁN**

**Bài 28: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2 )**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Cảm nhận đúng về dài hơn – ngắn hơn, cao hơn – thấp hơn.

- Thực hành giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đo độ dài.

-Thực hiên thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Máy tính, SGK Toán

**2. Học sinh:** Bộ đồ dùng học toán 1, SGK, vở

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Khởi động:** - Yêu cầu HS so sánh xem mình và bạn ngồi bên cạnh ai cao hơn, ai thấp hơn?**II. Thực hành – luyện tập****\* Bài 1:** **-** GV đọc nội dung bài 1.+ *Bục nào cao nhất?**+ Bục nào thấp nhất?*GV nêu: Bạn về đích thứ nhất đứng ở bục cao nhất. | -HS thực hành -HS lắng nghe.-HS trả lời: Bục 1.-HS trả lời: Bục 3.-HS lắng nghe. |
| Bạn về đích thứ ba đứng ở bục thấp nhất.*+ Bạn nào về đích thứ nhất?**+ Bạn nào về đích thứ hai?**+ Bạn nào về đích thứ ba?*- Yêu cầu HS nhận xét.- GV nhận xét, kết luận:+ Bạn Thỏ về đích thứ nhất.+ Bạn Cáo về đích thứ hai.+ Bạn Sóc về đích thứ ba.**\* Bài 2:** **-** GV nêu yêu cầu bài tập.- GV hỏi: *+ Trong tranh gồm bao nhiêu cây?**+ Số cây từ chỗ cáo tới chỗ sóc là bao nhiêu?**+ Số cây từ chỗ cáo tới chỗ thỏ là bao nhiêu?**+ Cáo đứng gần thỏ hay sóc hơn?*-GV yêu cầu HS nhận xét.- GV nhận xét, kết luận: Từ chỗ cáo tới chỗ sóc dài hơn từ chỗ cáo tới chỗ thỏ.**\* Bài 3:** **-** GV nêu yêu cầu của bài.*+ Sóc có thể đến chỗ hạt dẻ bằng hai con đường nào? (đường màu vàng, đường màu xanh).**+ Đường màu vàng gồm bao nhiêu bước?(4 + 6 = 10 bước).**+ Đường màu xanh gồm bao nhiêu bước?(8 bước).**+ Bạn sóc đi đến chỗ hạt dẻ theo đường nào ngắn hơn? (đường màu xanh).*- GV nhận xét, kết luận: Bạn sóc đi đến chỗ hạt dẻ theo đường màu xanh ngắn hơn.**\* Bài 4:**- GV nêu yêu cầu của bài 4a.- GV yêu cầu HS quan sát tranh.- GV yêu cầu HS dùng thước có chia vạch xăng – ti – mét để đo đúng độ dài mỗi cây bút chì.- GV yêu cầu HS nêu độ dài mỗi cây bút chì. Một HS nêu một đồ vật.- Yêu cầu HS nhận xét.- GV nhận xét, kết luận.- GV nêu yêu cầu của bài 4b.-GV hỏi:*+ Bút chì nào dài nhất?**+ Bút chì nào ngắn nhất?*-GV nhận xét, kết luận: + Bút chì E dài nhất+ Bút chì C ngắn nhất.**III. Vận dụng trải nghiệm:**- GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý- Dặn dò về nhà làm VBT và xem bài tiếp theo Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số. | -HS trả lời: Bạn Thỏ-HS trả lời: Bạn Cáo-HS trả lời: Bạn Sóc-HS nhận xét.-HS lắng nghe.-HS lắng nghe.-HS trả lời: 10 cây-HS trả lời: 6 cây-HS trả lời: 4 cây-HS trả lời: Cáo đứng gần Thỏ-HS nhận xét.-HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS trả lời: đường màu vàng, đường màu xanh.- HS trả lời: 10 bước- HS trả lời: 8 bước- HS trả lời: đường màu xanh- HS lắng nghe.-HS lắng nghe.-HS quan sát tranh-HS thực hành đo-HS trả lời.+ Bút chì A: dài 7cm+ Bút chì B: dài 8cm+ Bút chì C: dài 3cm+ Bút chì D: dài 5cm+ Bút chì E: dài 9cm-HS nhận xét.-HS lắng nghe.-HS lắng nghe-HS trả lời: Bút chì E-HS trả lời: Bút chì C-HS lắng nghe.-HS lắng nghe-HS lắng nghe. |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **TIẾNG VIỆT**

**Bài 2: LỜI CHÀO ( tiết 1 + 2 )**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp học sinh đọc đúng, rõ ràng bài thơ.

-Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài thơ.

- Nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của các bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Khả năng làm việc nhóm.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK TV, máy tính, tranh minh hoạ SGK

**2. Học sinh:** SGK Tiếng Việt

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Ôn và khởi động** - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.- Khởi động:+GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi:a. Hai người trong tranh đang làm gì?b. Em thường chào những ai? Em chào như thế nào?a. Họ gặp nhau, bắt tay nhau và nói lời chào nhaub. Câu trả lời mở, sau đó GV dẫn vào bài thơ Lời chào.**II. Hình thành kiến thức****1. Đọc**- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.- HS đọc dòng thơ- GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.- GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ. + Chân thành: rất thành thật xuất phát từ đáy lòng.+ Cởi mở: Dễ bày tỏ suy nghĩ, tình cảm.- GV yêu cầu HS luyện đọc từng khổ thơ theo nhóm- Yêu cầu các nhóm đứng lên đọc- Yêu cầu các nhóm khác theo dõi nhận xét đánh giá.- Yêu cầu 1-2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.**2. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau:**- Gv hướng dẫn HS làm việc nhóm cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.- Yêu cầu HS viết lại những tiếng tìm đươc vào vở.- Gv yêu cầu một số HS trình bày kết quả.- Gv và HS nhận xét đánh giá.- GV và HS thống nhất câu trả lời:(nhà – xa, ngày – say, nào – trao, trước – bước)**TIẾT 2****3. Trả lời câu hỏi:**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏia. Lời chào được so sánh với những gì?b. Em học được điều gì từ những bài thơ này?- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời- GV và HS thống nhất câu trả lời:a. Lời chào được so sánh với bong hoa, cơn gió, bàn tayb. Đi đâu cũng cần nhớ chào hỏi.**4. Học thuộc lòng**- Gv treo bảng phụ hoặc trình chiếu 2 khổ thơ đầu.- Gv hướng dẫn HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ đầu bằng cách xóa/ che dần một số từ ngữ trong 2 khổ thơ cho đến khi xóa/ che hết.- Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ này.**5. Hát một bài hát về lời chào hỏi**- Sử dụng clip bài hát để cả lớp cùng hát theo **III. Vận dụng trải nghiệm:**- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính.- Gv nhận xét khen ngợi HS. | - HS đọc bài Rửa tay trước khi ăn và trả lời câu hỏi trong SGK- HS thảo luận nhóm- HS trả lời – HS nhận xét bổ sung- HS đọc từng dòng thơ.-HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1- HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2- HS đọc từng khổ thơ.- HS đọc nối tiếp từng khổ 2 lượt- HS luyện đọc trong nhóm- HS đọc - Cả lớp đọc đồng thanh bài thơ.- HS làn việc theo nhóm.- HS viết những tiếng tìm được vào vở. -HS thực hiện- HS làm việc nhóm cùng nhau trao đổi về bức tranhminh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi- HS đại diện nhóm trình bày- HS khác bổ sung- Một HS đọc thành tiếng 2 khổ thơ đầu.- HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xóa/ che dần.- HS nêu ý kiến về bài học |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Bài 17: HÀNG XÓM NHÀ EM (tiết 2 )**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách ứng xử để tạo mối quan hệ tốt với những người hàng xóm

- Thự hiện những hành vi đúng mực thể hiện sự lễ phép, quan tâm.

- Rèn kĩ năng hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

- Yêu thích môn học.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Các tình huống làm quen với những người hàng xóm mới hoặc giúp đỡ lẫn nhau của những người hàng xóm,… phù hợp với thực tiễn để HS tập giải quyết, xử lí

**2. Học sinh**: Nhớ lại những kĩ năng làm quen với bạn mới, thân thiện với mọi người để vận dụng vào làm quen và thân thiện với hàng xóm, đồng thời chuẩn bị nội dung chia sẻ với cả lớp về những người hàng xóm của mình; thẻ học tập

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Khởi động**-GV tổ chức cho HS hát tập thể để HS có tâm thế thoải mái bước vào hoạt động | -HS tham gia |
| **II. Khám phá - kết nối****Hoạt động 1: Sắm vai xử lí tình huống**- GV tổ chức HĐ nhóm đôi, chia sẻ những điều em biết về những nhà hàng xóm của gia đình em theo câu hỏi gợi ý:+Kể tên và một vài thông tin về những người hàng xóm sống cạnh gia đình em.-Mời vài cặp đôi chia sẻ trước lớp-GV khen ngợi các cặp đôi đã tự tin, mạnh dạn chia sẻ và quan tâm đến hàng xóm của gia đình mình-Tổ chức HS HĐ nhóm nhiệm vụ: *Xác định những việc làm thể hiện quan hệ tốt với hàng xóm* ở các tranh HĐ 1/SGK-Mời đại diện nhóm trình bày-GV khái quát từng ý kiến, yêu cầu HS thể hiện thái độ bừng cách giơ thẻ học tập-GV nhận xét, giải thích thêm vì sao cần thực hiện những việc nên làm và tránh những việc không nên làm với gia đình hàng xóm.+Em nhỏ nhà hàng xóm muốn chơi với em+Gặp người lớn tuổi là hàng xóm nhà em+Người khuyết tật là hàng xóm nhà em+Bạn hàng xóm muốn vui chơi, học tập cùng em-Gọi HS chia sẻ trước lớp-Nhận xét, khen ngợi, động viên**Kết luận**: ***Để tạo mối quan hệ tốt với hàng xóm, em cần chào hỏi lễ phép người lớn, quan tâm, thăm hỏi, giúp đỡ những người khó khăn, đau ốm và có thái độ thân thiện với các bạn hàng xóm*****Hoạt động 2: Kể về một người hàng xóm nhà em**-Yêu cầu mỗi nhóm cử 2-3 bạn trình bày trước lớp-Nhận xét, khen ngợi, động viên -Nhắc nhở, dặn dò HS thực hiện những điều đã học được để tạo mối quan hệ tốt với hàng xóm của gia đình mình | -Thảo luận nhóm đôi, thực hiện theo yêu cầu-HS lắng nghe để học hỏi, bình luận hoặc đặt câu hỏi cho các bạn-HS thực hiện theo yêu cầu-HS lắng nghe, nhận xét bổ sung ý kiến nếu trả lời còn thiếu-HS giơ thẻ học tập-Gv lắng nghe-HS liên hệ bản thân-HS chia sẻ-HS lắng nghe-HS chia sẻ trong nhóm-Đại diện chia sẻ trước lớp-HS lắng nghe |
| **III. Vận dụng trải nghiệm.**-Nhận xét tiết học-Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày thứ 4**

**Ngáy soạn***: 11/3/2025*

**Ngày giảng:** *Thứ Năm ngày 13 tháng 3 năm 2025*

**TOÁN**

**Bài 29: PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 1)**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (hình thành phép cộng thông qua thao tác với que tính, bài toán thực tế).

- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số. Thực hiện được tính nhẩm.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Máy tính, SGK Toán

**2. Học sinh:** Bộ đồ dùng học toán 1, SGK, vở

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Khởi động****-** GV cho học sinh hát 1 bài hát**II. Khám phá**- GV yêu cầu HS quan sát hình thứ nhất.- GV hỏi HS số lượng que tính trong mỗi hàng.+ Để biết có tất cả bai nhiêu que tính ta làm phép tính gì? (phép tính cộng)- GV hướng dẫn viết phép tính 41 + 5 theo hàng dọc rồi thực hiện tính, bắt đầu từ hàng đơn vị đến hàng chục. Lưu ý các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau. Chẳng hạn:Đặt tính:+ Viết 41 rồi viết 5 thẳng cột với 1.+ Viết dấu -+ Kẻ vạch ngang.Tính:+ 1 cộng 5 bằng 6 viết 6.+ Hạ 4 viết 4.Vậy 41 + 5 = 46- GV yêu cầu HS đếm tổng số que tính ở cả hai hàng để kiểm tra kết quả.- GV yêu cầu HS quan sát hình thứ hai. | - HS hát- HS quan sát- HSTL: Hàng 1: 41 que tính, hàng 2: 5 que tính- Làm phép tính cộng- HS quan sát, lắng nghe.HS đếm. |
| - GV hỏi HS số lượng quả táo ở mỗi hàng.+ Để biết có bao nhiêu quả táo ta làm phép tính gì? (Phép tính cộng).- GV hướng dẫn viết phép tính 20 + 4 theo hàng dọc rồi thực hiện tính, bắt đầu từ hàng đơn vị đến hàng chục. Lưu ý các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau. Chẳng hạn:Đặt tính:+ Viết 20 rồi viết 4 thẳng cột với 0.+ Viết dấu -+ Kẻ vạch ngang.Tính:+ 0 cộng 4 bằng 4 viết 4.+ Hạ 2 viết 2.Vậy 20 + 4 = 24- GV yêu cầu HS đếm tổng số qủa táo ở cả hai hàng để kiểm tra kết quả.- GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và cách thực hiện phép tính của hai phép tính đó.- GV nhận xét, chốt lại.**II. Luyện tập****\* Bài 1:** **-** GV đọc nội dung bài 1.- Gọi 3 HS lên bảng làm bài 1- Yêu cầu cả lớp làm vào vở bài 1.- Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.- GV nhận xét.**\* Bài 2:** **-** GV nêu yêu cầu bài tập.- GV yêu cầu cả lớp làm vào vở bài 2. Có thể cho HS thực hiện thành hai bước: bước thứ nhất đặt đúng phép tính, GV kiểm tra cả lớp xem đã đặt đúng chưa rồi mới chuyển sang bước thứ hai là tính.- Gọi 3 HS lên bảng làm bài 2.- GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.- GV nhận xét.**\* Bài 3:** **-** GV nêu yêu cầu của bài.- GV cho HS quan sát tranh trong sách.- Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi thực hiện phép tính ở bên trái và tìm kết quả ở bên phải. Thực hiện đúng, HS sẽ ghép được cặp con vật – thức ăn.- GV yêu cầu HS trình bày- GV yêu cầu HS nhận xét.- GV nhận xét. GV giới thiệu thêm kiến thức về thức ăn của các loài vật gần gũi. **III. Vận dụng trải nghiệm:**- GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý.- Dặn dò về nhà xem bài Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số (tiết 2). | -HS quan sát.-HS trả lời: Hàng 1: 20 quả táo. Hàng 2: 4 quả táo.-HS trả lời: Phép tính cộng.-HS quan sát, lắng nghe.-HS đếm.-HS nhắc lại.-HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- 3 HS lên bảng làm.- Cả lớp làm vào vở.24 + 3 = 27; 60 + 7 = 67;82 + 5 = 87-HS nhận xét.-HS lắng nghe.-HS lắng nghe.-Cả lớp làm vào vở.11 + 8 = 19; 71 + 5 = 76;94 + 4 = 98-HS nhận xét.-HS lắng nghe.-3 HS lên bảng làm.-HS nhận xét.-HS lắng nghe.-HS lắng nghe.-HS quan sát.-HS thực hành.- HS trả lời.40 + 9 = 4976 + 2 = 7890 + 8 = 9825 + 1 = 26- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.-HS lắng nghe. |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ ( tiết 1 + 2 )**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện đơn giản có lời thoại, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến văn bản;

- Quan sát nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Nghe lời cha mẹ, có ý thức bảo vệ an toàn cho bản

- Khả năng làm việc nhóm.

- Khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và biết đặt câu hỏi.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK TV, máy tính, tranh minh hoạ SGK

**2. Học sinh:** SGK Tiếng Việt

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Ôn và khởi động** - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.- Khởi động:+GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi:a. Em thấy những gì trong bức tranh? b. Theo em bạn nhỏ nên làm gì? Vì sao? - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời sau đó dẫn vào bài đọc Khi mẹ vắng nhà.**II. Hình thành kiến thức****1. Đọc**- GV đọc mẫu toàn bài- HS đọc câu- GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS - Hướng dẫn HS đọc nối tiếp câu lần 2- GV hướng dẫn HS đọc những câu dài: *Trong khu rừng nọ/ có một đàn dê con sống cùng mẹ. Đợi dê mẹ đi xa/ nó gõ cửa/ và giả giọng dê mẹ.*- Hướng dẫn HS đọc đoạn- Gv chia văn bản làm 3 đoạn:+ Đoạn 1: Từ đầu đến nghe tiếng mẹ+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến sói đành bỏ đi.+ Đoạn 3: Phần còn lại.- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài.+ Giả giọng: Cố ý nói giống tiếng của người khác+ Tíu tít: Là tiếng nói cười liên tiếp, không ngớt.- Yêu cầu HS đọc đoạn trong nhóm.- HS và GV đọc toàn văn bản- GV đọc toàn văn bản và chuyển tiếp qua phần trả lời câu hỏi.**TIẾT 2****2. Trả lời câu hỏi:**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu văn bản và trả lời các câu hỏia. Dê mẹ dặn dê con chỉ được mở cửa khi nào?b. Sói làm gì khi dê mẹ vừa đi xa?c. Nghe chuyện dê mẹ đã nói về với con?- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình.- GV và HS thống nhất câu trả lời:a. Dê mẹ dặn đàn con chỉ được mở cửa khi nghe tiếng mẹb. Khi dê mẹ vừa đi xa sói gõ cửa và giả giọng dê mẹc. Nghe truyện dê mẹ khen đàn con ngoan.@ Lưu ý GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần)**3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3**- Gv nhắc lại câu trả lời đúng cho câu trả lời b( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở  *Khi dê mẹ vừa đi xa, Sói gõ cửa và giả giọng Dê mẹ.*- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.- GV kiểm tra nhận xét bài của một số HS**III. Vận dụng trải nghiệm:**- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính.- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS trả lời – HS nhận xét bổ sung- Hoạt động nhóm- 2-3 HS trả lời- Các HS khác bổ sung.- HS lắng nghe-HS đọc nối tiếp câu lần 1- HS đọc nối tiếp câu lần 2-HS thực hiện- HS đọc nối tiếp từng đoạn 2 lượt- HS đọc đoạn theo nhóm- 2 HS đọc thành tiếng toàn văn bản.- HS làm việc nhóm cùng nhau trao đổi về bức tranhminh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi- HS đại diện nhóm trình bày- HS khác bổ sung- HS viết vào vở, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).-HS đọc- HS quan sát-HS viết vào vở  |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Ngày thứ 5**

**Ngày soạn :***12/3/2025*

**Ngày giảng:***Thứ Sáu ngày 14 tháng 3 năm 2025*

 **TIẾNG VIỆT**

**Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ (tiết 3 + 4)**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện đơn giản có lời thoại, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến văn bản;

- Quan sát nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-** Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện.

**-** Nghe viết một đoạn văn ngắn.

- Thông qua trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Nghe lời cha mẹ, có ý thức bảo vệ an toàn cho bản

- Khả năng làm việc nhóm.

- Khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và biết đặt câu hỏi.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK TV, máy tính, tranh minh hoạ SGK

**2. Học sinh:** SGK Tiếng Việt

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Ôn và khởi động** - HS đọc bài “Khi mẹ vắng nhà”- GV nhận xét**II. Hình thành kiến thức****1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả- GV và HS thống nhất câu hoàn thiện:*Khi ở nhà một mình em không được mở cửa cho người lạ.*- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS**2. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện khi mẹ vắng nhà** - Lớp chia thành các nhóm nhỏ mỗi nhóm khoảng 5-6 HS. Một HS đóng vai dê mẹ, số HS còn lại đóng vai dê con. - GV gọi một đến hai nhóm đóng vai kể lại câu chuyện theo gợi ý.- GV tổ chức cho HS bình bầu nhóm kể chuyện hay nhất.**TIẾT 4****3. Nghe viết:**- GV đọc to cả hai câu: *Lúc Dê mẹ vừa đi, Sói đến gọi cửa. Đàn Dê con biết Sói giả giọng mẹ nên không mở cửa.*- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.- Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.- Chữ dễ viết sai chính tả: Dê, Sói, giọng.- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.- Đọc và viết chính tả:- GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ:+ Lúc Dê mẹ vừa đi,/ Sói đến gọi cửa./ Đàn Dê con/ biết Sói giả giọng mẹ/ nên không mở cửa. - Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần. Gv cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS - Sau khi HS viết chính tả GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.- GV kiểm tra nhận xét bài của một số HS**4. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa**- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.- GV nêu nhiệm vụ- Gọi 2-3 HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng)**5. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh: Những gì em cần phải tự làm? Những gì không được tự ý làm?**- GVgiới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.- Gv yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh *Những gì em cần phải tự làm? Những gì không được tự ý làm?*- Có dùng các từ ngữ đã gợi ý: mặc quần áo, lấy đồ vật trên cao.- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh: + Tranh 1: Một bạn nhỏ đang ***tự mặc quần áo.***(Trẻ em 6- 7 tuổi phải tự làm được).+Tranh 2: Bạn nhỏ đang đứng trên ghế và kiễng chân ***lấy một đồ vât trên tủ bếp cao*** (trẻ em 6-7 tuổi không được làm vì có thể ngã nguy hiểm.- HS và GV nhận xét.- Gv có thể gợi ý HS nói thêm về một số việc trẻ cần tự làm và một số việc trẻ em không được phép làm vì nguy hiểm.**III. Vận dụng trải nghiệm:**- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính.- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS đọc– HS nhận xét bổ sung- HS suy nghĩ chọn từ thích hợp.- HS viết câu vào vở- Các nhóm tập đóng vai kể lại câu chuyện.-HS lên đóng vai.- Các nhóm còn lại quan sát nhận xét- HS thực hiện theo lệnh của GV.- HS lắng nghe-HS viết- HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi- HS làm việc theo nhóm đôi để tìm những chữ phù hợ- Một số HS đọc to các từ ngữ sau đó cả lớp đồng thanh một số lần.- HS quan sát-HS làm việc theo nhóm.-HS lắng nghe- Hs trình bày kết quả- HS nêu nhận xét.- HS nêu- Hs nêu ý kiến về bài học  |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Sơ kết tuần 25:Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

- Phương hướng hoạt động tuần 26.

- Sinh hoạt theo chủ điểm “Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3”

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**nội dung sơ kết, đánh giá tuần này và phương hướng tuần tới.

**2. Học sinh:**nội dung buổi sinh hoạt, ý kiến phát biểu, các tiết mục văn nghệ đã đăng kí.

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **I. Tổng kết tuần****1. Sơ kết, nhận xét tuần 25.**- GV mời lớp trưởng nên nhận xét lớp trong tuần vừa qua.+ Đạo đức, tác phong: Các bạn tham gia lớp học online đầy đủ, đúng giờ. Thao tác sử dụng thiết bị để tương tác với GV tốt.+ Học tập: Các bạn đã hăng hái tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài, tư thế đọc, viết tốt.+ Vệ sinh: Các bạn đã biết giữ gọc học tập của mình gọn gàng, sạch sẽ.+ Các hoạt động khác: Các bạn đã tham gia buổi lễ khai giảng đầy đủ, mặc trang phục đẹp.+ Ý kiến đóng góp của các bạn khác………………………………………………….....…………………………………………………………………………………………………………**1.2 Phương hướng tuần 26.****-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các tổ lập kế hoạch thực hiện. - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.- Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện. - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết quả thảo luận của các tổ.Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)- Lớp trưởng: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.- Lớp trưởng: Mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ.**II. Phản hồi.**- Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.- Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.+ Phương pháp làm việc của lớp trưởng, tổ trưởng; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.+ Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.- Lớp trưởng: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.**III. Cam kết hành động**- Cam kết:+ Tham gia lớp học đầy đủ, đúng giờ.+ Thực hiện đúng nội quy lớp học.+ Cố gắng viết chữ đẹp hơn.**Sinh hoạt theo chủ điểm “Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3”**- GV tổ chức cho học sinh hát và kể chuyện - GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại- GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia chia sẻ- GV khen ngợi các em đã vận dụng tốt kĩ năng giao tiếp với mọi người.**IV.Vận dụng trải nghiệm:****-** GV chốt nội dung tiết sinh hoạt.- GV dặn dò nhắc nhở HS. | - Lớp trưởng lên nhận xét, cả lớp lắng nghe.- HS đóng góp ý kiến- HS quan sát.-  HS nghe.- Các tổ thực hiện theo.- Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.- HS tham gia hát, kể chuyện- Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.- Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.- HS nghe.- HS nghe.- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………